

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13/10/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Duy Khoa.
2. Ông Nguyễn Văn Hơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/9/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

Chị **Dương Thị Tuyết L**, sinh năm: 1984; địa chỉ: số nhà 202/30 ấp H, xã VT, huyện C, tỉnh Bến Tre.

*** Bị đơn:**

Anh **Nguyễn Hoàng K**, sinh năm: 1983; địa chỉ: số nhà 32/51 ấp K, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/7/2022, văn bản trình bày ý kiến ngày 17/8/2022 nguyên đơn chị Dương Thị Tuyết L trình bày:

Chị L và anh K tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy

ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2007. Sau khi kết hôn, chị L và anh K sống hạnh phúc được 06 năm. Đến năm 2013 anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau nên chị L về nhà cha mẹ ruột sinh sống tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. Đến nay chị L nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh K. Chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị L và anh K có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Thảo V sinh ngày 03/8/2019, hiện cháu T và cháu V đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung và chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con chung.

Về tài sản chung: chị L và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có.

Ngày 16/9/2022, chị L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Phía bị đơn anh Nguyễn Hoàng K đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các giấy mời của Tòa án và đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng anh K vắng mặt, cũng không có văn bản trình bày ý kiến nên không có phần trình bày của anh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật và chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L đối với anh K.

Về con chung: giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Thảo V sinh ngày 03/8/2019, ghi nhận chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị L và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Dương Thị Tuyết L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Hoàng K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị L, anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị L và anh K tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre vào năm 2007. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị L cho rằng sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống anh chị thường cãi nhau, hiện nay chị L đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Chị L xác định đã không còn tình cảm với anh K nên xin được ly hôn với anh K. Điều này cũng phù hợp biên bản làm việc ngày 31/8/2022 của Tòa án về tình trạng hôn nhân của chị L và anh K. Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...”. Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị L và anh K đã có xảy ra mâu thuẫn, gia đình không còn hạnh phúc, tình nghĩa vợ chồng không còn. Đối với anh K, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho anh K nhưng anh K vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua đó cũng thể hiện việc anh K không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị L và anh K đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[3] Về con chung: chị L và anh K có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Thảo V sinh ngày 03/8/2019, hiện cháu T và cháu V đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi hai con chung và chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình giải quyết vụ án anh K vắng mặt nên không có lời trình bày của anh L về con chung. Chị L trình bày hiện nay cháu T và cháu V đang sống chung với chị L vẫn đảm bảo về vật chất và tinh thần. Điều này cũng phù hợp biên bản làm việc

ngày 31/8/2022 của Tòa án về tình trạng hôn nhân của chị L và anh K. Hơn nữa cháu T có nguyện vọng sống với chị L, cháu V hiện còn rất nhỏ. Do đó, để đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần của con chung nên để chị L được tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung: chị L và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Tuyết L đối với anh Nguyễn Hoàng K. Chị L được ly hôn với anh K. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị L và anh K có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng T sinh ngày 07/01/2010 và Nguyễn Thảo V sinh ngày 03/8/2019, hiện cháu T và cháu V đang sống với chị L. Khi ly hôn chị L được tiếp tục nuôi hai con chung tên Nguyễn Hoàng T và Nguyễn Thảo V. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh K cấp dưỡng cho hai con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung sau này, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: chị L và anh K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị L phải chịu số tiền là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008364 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Bến Tre. Chị L đã nộp đủ án phí.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị Tuyết L và anh Nguyễn Hoàng K vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện C;
- Chi cục T.H.A DS C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Tuyết Nga